



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV# _____

WEWL# _____

I-171 _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HA MY
Last Middle First

Current Address: 164 Bach Dang Phu Hiep Hue'

Date of Birth: 08.01.1946 Place of Birth: HUE'

Previous Occupation (before 1975) Ant. Communist
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 02.03.1978 To 10.24.1988
Years: 10 Months: 08 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>HAI HOANG</u>	_____
<u>WOODLYNNE NI</u>	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

ĐẠO LÃNH CỤ TỪ NHÂN CẢI TẠO THEO CÁCH ĐOÀN TỤ

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
PO. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205 0635
TELEPHONE

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV : _____

VEWL : _____

I.171 Yes _____ No _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in VN. So that eligibility for US admission via the orderly departure program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM: NGUYEN HA MY
Last Middle First

Current address 164 Bạch Đằng Phường Phú Hiệp Thành Phố Huế

Date of birth Aug 01, 1946 Place of birth Thành Phố Huế

Previous occupation (before 1975) Member Ty Thông Tin Thừa Thiên Huế
(Rank and position)

2. MONTH, DATE, YEAR IN VIETNAM: From April 01, 1971 To April 30, 1975

3. SPOUSE'S NAME HOANG THI NGOC LANG
Name

164 Bạch Đằng Phường Phú Hiệp Thành Phố Huế
Address and telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE US.

Name, Address and telephone

Relationship

HAI HOANG 221 ELM AVE Woodlynne, NJ 08107 Brother's wife
USA

are eligible to file for the applicant under category I of the
Orderless and have not filed an Affidavit of relation (A.O.R.) you are
encouraged to do - Also, persons in the US. who are eligible to petition
for relatives in VN on Insform J 150 must do so.

Date prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.): NGUYỄN HA MY
(Listed on page 1)

NAME OF DEFENDANT/ACCOMPANYING RELATIVES : Date of birth : Relationship to

: Hoàng: thi Ngoc Lang	: Dec 24, 1951	: Legitimate wife
: Nguyễn hà Lôi	: Sep 19, 1973	: Son
: Nguyễn hà Dung	: April 11, 1975	: Son
: Nguyễn hà Hoàng Nam	: Oct 25, 1989	: Son

DEFENDANT'S ADDRESS: (If different from above)

164 Bạch Đằng HUE PHƯỜNG PHU HIỆP

6. ADDITIONAL INFORMATION: Tôi mất thời gian chữa bệnh Hà Nội đưa đi cai Táo và
lý do tôi lập chính trị sau khi được trả tự do bản thân tôi thấy công
chức nghi và mất tự do ở tù tại
Vậy Tôi muốn xin được đi cai Táo và chữa bệnh ở Hà Nội - kinh mông hươu xét cho
Tôi được được cai theo ý muốn

July 25, 1991

Name and Signature

ML

Nguyễn ha My

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205 - 0635

TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two copies)
(hầu đơn vô lý lịch)

NAME (tên tù nhân) : NGUYEN HA MY
Last (tên họ), Middle (giữa) First (tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : Aug 01 1946 HUÉ CITY
(năm, nơi sinh) Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

SEX (Nam hay nữ) : Male (nam) M Female (nữ)

MARITAL STATUS : Single (độc thân) Married (có gia đình) M
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 164 BACH ĐĂNG PHU HIỆP HUÉ
(địa chỉ tại Việt Nam)

POLITICAL PRISONER (có lý do tù nhân tại Việt Nam không): Yes (có) ☒ No (không)

If yes (nếu có) : From (từ) Feb 03 1978 To (đến) Oct 24 1988

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP: TRẠI BÌNH DIỄN BÌNH TRÍ TIỀN HUÉ
(Trại tù)

PROFESSION (nghề nghiệp): To carry on business small

EDUCATION IN U.S. (du học tại Mỹ):

VN. ARMY (quân đội VN): RANK (cấp bậc):

VN. GOVERNMENT (trung chính phủ VN): TY THÔNG TIN POSITION (chức vụ): Member
From (từ): April 01 1971 To (đến) April 30 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (để có nộp đơn cho ODP): Yes (có): Several times without reply
V. Number (số hồ sơ)
No (không)

NUMBER OF DEPENDENT ACCOMPANYING (số người đi theo): 04
(Tên thân nhân theo kèm) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VIETNAM: 164 BACH ĐĂNG PHU HIỆP THANH PHỐ HUÉ
(địa chỉ liên lạc tại Việt Nam)

NAME AND ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (tên và địa chỉ thân nhân hay người bảo trợ): HAÍ HOANG WOODLYNNE, NJ USA

US. CITIZEN (quốc tịch Hoa Kỳ): Yes (có) No (không)

RELATIONSHIP WITH PRISONER (liên hệ với tù nhân tại VN): Brother's wife

NAME AND SIGNATURE ADDRESS AND TELEPHONE OF INFORMANT (tên chữ ký, địa chỉ và điện thoại của người điền đơn): NGUYEN HA MY
164 BACH ĐĂNG THANH PHỐ HUÉ / VIỆT NAM mt

DATE : July 25 1991
Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN HA MY
(Listed on page 1)

Name of dependent/accompanying relatives: Date of birth: Relationship

Hoàng Thị Ngọc Lang	: Dec 24, 1951	Legitimate wife
Nguyễn Hà Lộc	: Sep 19, 1973	Son
Nguyễn Hà Dung	: April 11, 1975	Son
Nguyễn Hà Hoàng Nam	: Oct 25, 1987	Son

DEPENDENT'S ADDRESS: (If different from above)

164 Bàu Bàng Huyện Phú Hiệp

Docket enclosed:

- 1 Giấy ra Trại
- 1 Sơ và tên trước năm 1975
- 5 Giấy khai sinh (từng người)
- 1 Giấy ghi Trại

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

1005 GRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định thả số 46 ngày 10 tháng 10 năm 1980

tủa Hội đồng đặc xá trung ương

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Hà Mỹ

Họ, tên thường gọi Nguyễn Hà Mỹ

Họ, tên bị danh Không

Sinh ngày 01 tháng 08 năm 1946

Nơi sinh 164 Bạch Đằng - Phú Hiệp - Huế

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

164 Bạch Đằng - Phú Hiệp - Huế

Cán tội Ám mưu lật đổ chính quyền cách mạng

Bị bắt ngày 03/02/1978 Án phạt 15 năm tù

Theo quyết định, án văn số 02 ngày 4, 5, 6 tháng 6 năm 1980 của

Tòa án nhân dân phúc thẩm Đà Nẵng

Đã bị tống án 3 lần, cộng thành 1 năm 1 tháng 1

Đã được giảm án 3 lần, cộng thành 1 năm 5 tháng 1

Nay về cư trú tại 164 Bạch Đằng - Phú Hiệp - Huế

Nhận xét quá trình cải tạo

An tâm cải tạo, lao động tích cực

Chấp hành nội quy cải tạo tốt

Xếp loại cải tạo: Khá

Lưu tay ngăn trở phải

Cá Nguyễn Hà Mỹ

1899

Lập tại

BTT

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 24 tháng 10 năm 1980

Nguyễn Hà Mỹ



Đại úy Trần Văn 1 6

phụ liên 422

Xác nhận của Công an Phòng Phê phán.

- Cảnh sát trưởng Khoa an ninh - Tỉnh năm 1946 - tại 160 Phố
- Cảnh sát trưởng Khoa an ninh - Cảnh sát trưởng - Cảnh sát trưởng 15 năm
- Thủ trưởng 24/10/58 Cảnh sát trưởng tại Công an Phê phán
- Ngày 25/10/58 - Cảnh sát trưởng Bức C, Cảnh sát trưởng T-P Phê phán

Ngày 26 tháng 10 năm 1958.

P. Trưởng Công an Phòng



Đường bộ đã đến Tỉnh đoàn tại Công an
Thành phố Huế -

Huế ngày 26 - 10 - 1958
phó C - Phó T

phản ánh photocopy để chỉnh

thông tin photocopy

phản ánh photocopy



Nguyễn Văn Trường

Thường vụ

BỘ TƯ PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ PHÁP
TRUNG PHẦN

TÒA Sơ-Thẩm, Huế **Chứng-Thư Thê-Vi khai sinh**

SỐ 7320 của NGUYỄN-HÀ-MỸ

Ngày _____

Năm một ngàn chín trăm Năm mươi chín ngày Mười
tháng Sáu hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-Hữu-Thứ
Chánh-án Tòa S. Thẩm, Huế ngồi tại Văn-phòng có Ông
Trần-Kiểm-Mai Lục sự giúp việc:

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỄN:

Ở Nguyễn-Hà-Pháp (người đứng xin), 40 tuổi,
nghề nghiệp Cảnh-Binh trú tại 166 Bạch-Đẳng, Huế
căn cước số 002685
cấp tại Huế ngày 7-8-1955

va các nhân chứng của đương sự là:

1) Ở Trần-văn-Thạc, 29 tuổi,
nghề nghiệp Công-Chức trú tại Trung-Hậu, Huế
căn cước số A.006065
cấp tại Thành-Nội, Huế ngày 6-10-1955

2) Ở Nguyễn-Xuân-Quế, 48 tuổi,
nghề nghiệp Công-Chức trú tại 20 Lê-dinh-Dân, Huế
căn cước số A.000078
cấp tại Huế ngày 19-8-1955

3) Ở Phạm-Đặng-Tích, 50 tuổi,
nghề nghiệp _____ trú tại 206 Bạch-Đẳng, Huế
căn cước số A.002884
cấp tại Quận-tả ngạn, Huế ngày 7-8-1955

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành về tội man khai hồ tịch đối
với người đứng xin, về tội ngụy chứng đối với các nhân chứng, những
người sau này đã tuyên thệ và xác nhận lời khai của người đứng xin rằng

NGUYỄN-HÀ-MỸ, con (trai ~~học sinh~~)

Quốc-tịch Việt-Nam
sinh ngày Một tháng Tám
năm Một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (01-8-1946)
tại làng Phú-Thọ, Huế

va con của Ông, Nguyễn-Hà-Pháp
va bà Nguyễn-thị-Thí vợ (chánh hay thối) ~~học sinh~~

Người đứng xin khai thừa rằng hiện không thể xin các loại giấy tờ
được vì lý do số 20 bị thất lạc vì chiến tranh

Mọi việc chúng tôi căn cứ theo lời khai trên và chiếu các điều
của Bộ V. HỘ LUẬT lập chứng thư thế vì khai-sinh này cấp cho
đang sự để ủy nghị xử tụng.

Chúng nhân chứng về người đứng xin có ký tên với chúng tôi
ở Công Cục-Sự vào khi nghe đọc lại.

Lưu-sự.

Chánh-tá.

Trần-Miền-Mai

Nguyễn-Hữu-Thủ

Phản-sự:

Trần-Văn-Thạc

Đạo-sư của

Nguyễn-Bà-Pháp

Nguyễn-Xuân-Quế

Phạm-Dăng-Tích

Trước bạ tại Huế

An Dân sự số 201

ngày 28-10-1961 tòa sơ thẩm Huế
truyền chỉ chính về khoản ngày
sinh đúng thật 01-8-1946 chứ không
phải 01-22-1946

Ngày 11 tháng 6 năm 19 59
Quyển 32 tờ 72 số 3314
Thẩm: Miên-thuế
TRƯỞNG-Ý TRƯỚC-BẠ

Huế, ngày 14-2-1973

Chủ-sự

Chánh lục sự

Phan-văn-Dật

Ký tên: Nguyễn-Tân

Và đóng dấu

CHỦ-SỰ
CHÁNH-LỤC-SỰ

MIÊN-THUẾ

Ngày 14-2-1973



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

U.S. Huong-Tr

HOANG-THI-NGOC-LANG

Của

Năm mốt ngàn chín trăm năm mươi tám tháng mười

ngày hồi giờ
 Trước mặt chúng tôi là **Tôn Thất-Tường**
chánh án tòa sơ thẩm Quận Trung-Fra
Hà-Văn-Thiết ngồi tại Văn-phòng

có Ông Hoàng-ages-Yên 45 Lục sự giúp việc.

thợ dệt.....
13A01110 trú tại Diên Linh, Hương-Trà, TT
10/9/1955 Hương-Trà

thẻ kiểm tra số ngày do

HOANG-THI-NGOC-LANG cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục 24

khai sinh của HOANG-THI-HOANG sinh ngày 24
12 1951 Đĩa-Linh

H. tháng năm tại làng
Huỳnh Trĩ Thư hiện

quận ~~se bị thất~~ ^{tiệt} ~~lệ~~ ^{lệ} ~~vì chiến tranh~~ được vì lẽ

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau
do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên

LIỀN ĐÓNG ĐẾN TRÌNH DIỆN

Hoàng-ngọc-Hy 40 công chúa

1) Minh, Hương, Hương-Trà, Thừa-Niên

trú tại 18A0018 6/5/1956

thẻ kiểm tra số ngày
 của
 Lý Long-Trà

do Nguyễn Văn Do cấp. 26 buôn bán

2') Triều-sơn-Nam, Hương-Trà, Hòa-Thiên

trụ tại 32A0039 ngày 3/10/1957
thẻ kiểm tra số

do **Hương-Trà** cấp.

3') Le-trung-nhân 30 cap. sửa đông h
tuổi, nghề

trú tại Địa-Linh, Dương-Trà, Thừa-Thiên

thẻ kiểm tra số 23A0106 ngày 29/II/1957

do cấp.

Bị nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 554-557

N.V. HÌNH-LUẬT phạt tội nguy chứng về việc hộ đồng cam đoan quả quyết

biết chắc tên ĐOANG-THI-NGUYEN-LANG
hai mươi bốn (24) / mười hai (12) /

sinh ngày 12 tháng 12 năm 1951

Định-Linh

Thiên-Thiên / Hoàng-ngọc-Yên / và bà

loàng-thị-Chiến / Họ ông bà này đã chính thức lấy nhau

Hai ông bà này đã chính thức lấy nhau

so be that las vicién tranh

Và các người chứng sẽ ký tên với chúng tôi và ông Lạc sự sau khi nghe đọc lại.

Chánh-Ấn

Tôn-thất-Tướng

Người đứng xin

1) Hoàng-ngọc-ly

2.) **Lò-trường-Thạnh**

3.) Nguyễn-Văn-Đo

Trước bạ tại HUẾ

Ngày 16 tháng 10 năm 1958

Quyền 44 tờ 20 số 3003

Thầu sáu chục đồng (60\$)

CHỦ SỰ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh, Thị-Xã Huế

Quận Nhi

Xã, Phường Phủ-Hiệp

Số hiệu

TRÍCH - LỤC

Bộ Khai - Sanh

Lập ngày 23 tháng 9 năm 1973

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN-HÀ-LỘC

Con trai hay con gái : Con-Trai

Ngày sanh : ngày mười chín tháng chín

năm một ngàn chín trăm bảy

mười ba (19-9-1973)

: Khóm Phủ-Thọ, Phường Phủ-

Hiệp, Quận Nhi, Huế

Tên họ người cha : Nguyễn-Hà-Mỹ

Tên họ người mẹ : Hoàng-thị-Huyền-Lang

Vợ chánh hay không

Có hôn thú : Vợ Chánh

Tên họ người đứng khai: Nguyễn-Hà-Mỹ

MIỄN THỊ HƯỚC

THI HÀNH CÁC LỆNH SỐ 157/SL/NV

NGÀY 11-2-71 CỦA PHỦ THỦ-TƯỚNG

Nơi sanh

Trích lục y bản chánh

Phủ-Hiệp, ngày 24 tháng 9 năm 1973

 - chức Hộ-tịch



QUAN VĂN-NÁ

THI HANG
NGAY THU
CHUNG

24-11-1971

PHUONG

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....
Huyện, Quận.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số.....
Quvèn.....

Tỉnh, Thành phố.....
ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN, THÀNH PHỐ.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên.....
Ngày, tháng, năm sinh.....
Nơi sinh.....
Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	Hồng Thị Ngọc Lan	Nguyễn Hà Lý
Tuổi	9	34
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Đầu Bếp	Đang học tập tại tạo
Nơi thường trú	164 Bạch Đằng Huế	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
.....
Số chứng minh nhân dân.....

Người đứng khai ký.....
Đã ký ngày.....tháng.....năm 19.....
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Hồng Thị Ngọc Lan

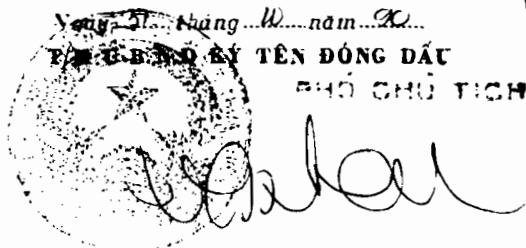
3 Lát 01 (Ấn Kí)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày...Tháng...năm...

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Phủ Hiệp
Huyện, Quận
Tỉnh, Thành phố Huế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 317
Quvern 04

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUANG CHU HIEP



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN HÀ HOÀNG NAM Nam hay ữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 25-10-1989 (Ngày hai mươi lăm tháng mười năm một nghìn chín trăm tám mươi chín)
Nơi sinh Phường Phủ Hiệp Thành phố Huế
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Hoàng Thị Ngọc Lan</u>	<u>Nguyễn Hà Mỹ</u>
Tuổi	<u>39 tuổi</u>	<u>43 tuổi</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Buôn Bán</u>	<u>Buôn Bán</u>
Nơi thường trú	<u>164 Bạch Đằng phường phủ Hiệp - Huế</u>	<u>164 Bạch Đằng, Phường Phủ Hiệp - Huế</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Hà Mỹ 43 tuổi

164 Bạch Đằng Phường Phủ Hiệp Thành Phố Huế

Đăng ký ngày 24 tháng 11 năm 19 89

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Đinh Văn Hồng (m.k)

Nguyễn Hà Mỹ

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 31 tháng 10 năm 90

T/M U.B.N.D KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Liên

TRÍCH - LỤC

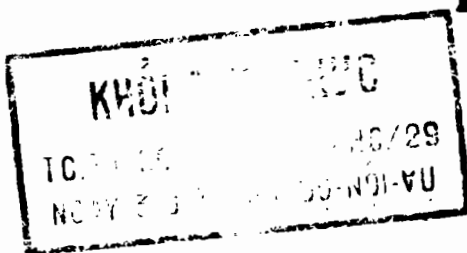
chứng - thư hôn - thú

Tên họ người chồng	<u>NGUYỄN - HÀ - MỸ</u>
nghề - nghiệp	<u>Công - Chức</u>
sinh ngày	<u>Một tháng tá m năm một ngàn chín trăm bốn</u>
	<u>mười sáu (01-08-1946)</u>
tại	<u>Bách - Đằng, Quận - Nhì Huế</u>
cư ở tại	<u>Bách - Đằng, Quận - Nhì Huế</u>
tạm trú tại	<u>Bách - Đằng, Quận - Nhì Huế</u>
Tên họ cha chồng	<u>Nguyễn - Hà - Pháp</u>
Sống chết phải nơi	
Tên họ mẹ chồng	<u>Nguyễn - Thị - Thái</u>
Sống chết phải nơi	
Tên họ người vợ	<u>Hoàng - Thị - Ngọc - Lang</u>
nghề nghiệp	<u>Công - Chức</u>
sinh ngày	<u>Mười bốn tháng mười hai một ngàn chín</u>
	<u>trăm năm mươi một (24-12-1951)</u>
tại	<u>Địa - Linh, Hương - Vinh, Hương - Trà, Thừa - Thiên</u>
cư ở tại	<u>Địa - Linh, Hương - Vinh, Hương - Trà, Thừa - Thiên</u>
tạm trú tại	<u>Địa - Linh, Hương - Vinh, Hương - Trà, Thừa - Thiên</u>
Tên họ cha vợ	<u>Hoàng - Ngọc - Yên</u>
Sống chết phải nơi	
Tên họ mẹ vợ	<u>Hoàng - Thị - Chiên</u>
Sống chết phải nơi	
— Ngày cưới	<u>Mười lăm tháng một năm một ngàn chín</u>
	<u>trăm bảy mươi ba (25-01-1973)</u>
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế	
ngày	/ tháng / năm /
tại	

Trích y bản chính

Hương - VinhNgày 02 tháng 02 năm 1973

Viết chức hộ - tịch

Đỗ Khả

FROM: MY HA NGUYEN
164 Bạch Đằng HUE CITY
VIETNAM



PAR AVION VIA AIR MAIL

TO: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS
ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635

Tel. :

USA